

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TPL22B1OLV
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Tiếng anh(4)	Hòa giải tuyên truyền pháp luật(2)	Luật Hiến pháp và Hành chính(2)	Lý luận nhà nước và pháp luật(2)	Luật Đất đai(2)	Soạn thảo văn bản(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2253801011205	Đặng Văn Bé	Ba	30/04/1989	9.0	8.2	8.3	7.9	8.2	8.0	7.6	8.1	Giỏi
2	2253801011206	Lê Bình	Chiến	10/04/1990	8.5	7.4	6.7	5.6	6.6	6.2	8.1	6.9	Trung bình
3	2253801011207	Trần Ngọc	Diễn	17/01/1984	7.8	8.3	7.1	7.5	7.2	7.7	6.8	7.6	Khá
4	2253801011208	Nguyễn Hoàng	Giang	12/12/1993	9.0	8.0	6.0	7.8	7.9	7.6	7.8	7.6	Khá
5	2253801011209	Trần Nhật	Hào	17/10/1999	8.7	7.6	7.9	8.2	7.0	8.3	8.4	7.9	Khá
6	2253801011210	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	12/03/1987	8.9	8.8	7.1	8.0	8.7	7.7	8.0	8.2	Giỏi
7	2253801011211	Trần Công	Hậu	19/01/1991	8.6	8.6	6.9	8.1	8.0	8.7	7.3	8.0	Giỏi
8	2253801011212	Nguyễn Văn	Hết	18/04/1979	8.6	7.9	8.6	7.1	7.0	5.9	6.5	7.3	Khá
9	2253801011213	Kha Văn	Hòa	08/04/1971	8.6	6.1	8.3	6.9	7.5	8.4	8.3	7.4	Khá
10	2253801011214	Mai Thanh	Hoàng	01/01/1982	6.6	7.9	7.3	5.6	6.2	7.1	6.9	7.0	Khá
11	2253801011215	Nguyễn Thị	Huệ	20/11/1992	8.9	8.4	7.8	8.0	7.7	8.3	8.2	8.1	Giỏi
12	2253801011216	Nguyễn Văn	Kiệt	29/08/1996	3.5	7.6	1.2	6.2	0.0	2.3	6.8	4.5	Yếu
13	2253801011217	Huỳnh Văn	Khải	02/08/1992	8.7	8.7	6.6	7.6	7.0	6.7	7.7	7.6	Khá
14	2253801011218	Trần Thị	Liên	23/04/1992	8.6	7.1	8.7	7.6	7.6	7.1	7.6	7.5	Khá
15	2253801011219	Phan Thị	Liều	10/01/1984	8.5	6.9	8.6	8.9	8.3	8.9	7.9	8.1	Giỏi
16	2253801011220	Nguyễn Huy	Long	02/03/1988	9.1	8.5	9.0	8.1	8.9	8.4	7.5	8.4	Giỏi
17	2253801011221	Trần Văn	Ngà	30/04/1989	9.5	8.7	7.7	7.9	8.3	7.9	7.7	8.1	Giỏi
18	2253801011222	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	28/12/1993	9.1	9.0	8.0	9.1	7.4	8.8	8.0	8.5	Giỏi
19	2253801011223	Nguyễn Thế	Phong	15/09/2000	3.4	6.0	1.1	7.6	0.0	3.0	7.8	4.5	Yếu
20	2253801011224	Huỳnh Trọng	Phúc	19/06/2004	3.4	7.1	0.0	6.3	0.0	3.0	6.8	4.3	Yếu

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Tiếng anh(4)	Hòa giải tuyên truyền pháp luật(2)	Luật Hiến pháp và Hành chính(2)	Lý luận nhà nước và pháp luật(2)	Luật Đất đai(2)	Soạn thảo văn bản(2)	Điểm TB	Xếp loại
21	2253801011225	Lê Văn Quý	21/09/1974	8.7	8.1	7.4	5.9	6.8	6.2	7.2	7.1	Khá
22	2253801011226	Trần Hữu Sang	19/01/1989	8.6	8.5	6.4	7.4	8.7	7.7	6.9	7.7	Khá

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 04 tháng 07 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái

